

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện một số Điều của Luật Chăn nuôi**  
**trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Căn cứ các Thông tư: số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định khu vực thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện một số Điều của Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành luật, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

b) Tuyên truyền, phổ biến Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành luật của trung ương, các Nghị quyết, Quyết định của tỉnh về thi hành Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa cơ quan được giao chủ trì triển khai thi hành luật và các địa phương, các cơ quan liên quan trong việc tiến hành triển khai thi hành Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

d) Nâng cao nhận thức về Luật Chăn nuôi, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Chăn nuôi.

**2. Yêu cầu**

a) Đảm bảo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức triển khai thi hành luật.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh và địa phương, đảm bảo chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.

c) Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa cơ quan được giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và các địa phương, các cơ quan liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

## **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

### **1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật**

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương và từng đối tượng, địa bàn (lồng ghép chuyên đề trong các hội nghị, lớp tập huấn, các chuyên mục và các hình thức khác theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật).

### **2. Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh; chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc theo dõi, cập nhật, tổng hợp kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đảm bảo tính khoa học, thông suốt từ xã đến tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý mật độ chăn nuôi của tỉnh. Thời gian thực hiện xong trước ngày 15/3/2021.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì tổ chức tập huấn cho Ủy ban nhân dân cấp xã; triển khai, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tập huấn đến từng thôn, tổ để phổ biến, hướng dẫn người dân về quy mô phải thực hiện kê khai, cách kê khai, nộp báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi. Thời gian thực hiện xong trước ngày 30/3/2021.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế tổng hợp kết quả kê khai hàng quý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo.

c) Tổ chức, cá nhân chăn nuôi định kỳ hàng quý thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi từ ngày 25 đến ngày 30 của tháng cuối quý theo hướng dẫn của cán bộ nông nghiệp, trưởng thôn bản, tổ dân phố.

Thời gian bắt đầu thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi: Quý I năm 2021.

### **3. Thực hiện công tác quản lý giống vật nuôi**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác quản lý giống vật nuôi trên địa bàn và hướng dẫn cơ sở sản xuất giống vật nuôi thực hiện công bố chỉ tiêu chất lượng bắt buộc phải công bố và mức chất lượng giống đối với đực, cái giống theo Điều 7 Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất giống vật nuôi thực hiện công bố chỉ tiêu chất lượng bắt buộc phải công bố và mức chất lượng giống đối với đực, cái giống theo quy định.

#### **4. Thực hiện quản lý chăn nuôi trang trại**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc xác định quy mô chăn nuôi trang trại xong trước ngày 31/3/2021.

- Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 4/2021.

- Đánh giá giám sát việc duy trì các điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn. Tần suất đánh giá là 24 tháng một lần, lần đầu tính từ ngày được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.

- Kiểm tra điều kiện chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ. Tần suất kiểm tra đối với mỗi trang trại là 03 năm một lần. Thời gian bắt đầu thực hiện kiểm tra từ tháng 4/2021.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị, xã, thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; Kiểm tra điều kiện chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ. Kịp thời nhắc nhở các cơ sở vi phạm, đồng thời thông tin kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có biện pháp xử lý.

Thực hiện công tác quản lý chăn nuôi trang trại tại địa phương; tạo điều kiện về thủ tục đất đai, giới thiệu các địa điểm đủ điều kiện chăn nuôi cho tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi trang trại.

#### **5. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định khu vực thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện rà soát, thống kê hiện trạng các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn quy định tại Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 24/2020/NQ-HĐND; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức họp thôn, tổ để tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết; triển khai cho các cơ sở chăn nuôi đăng ký thời gian di dời cơ sở chăn nuôi; Hàng năm tổng hợp danh sách, hiện trạng các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi và danh sách các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30/6 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 2 Nghị quyết

24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến khu vực được phép chăn nuôi trước ngày 01/01/2025.

- Hàng năm thực hiện rà soát, đánh giá sự ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi tại các khu vực đông dân cư trên địa bàn quản lý gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30/6 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung các khu vực không được phép chăn nuôi cho phù hợp.

## **6. Triển khai thực hiện Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng văn bản hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy định mật độ chăn nuôi, tổ chức thực hiện công tác quản lý mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện trong quý I năm 2021; tổ chức tập huấn cho cán bộ thực hiện công tác quản lý chăn nuôi các huyện, thị xã, thành phố trước ngày 30/6/2021.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền nội dung Quyết định và các văn bản hướng dẫn thực hiện thông qua các hội nghị, lớp tập huấn tuyên truyền và trên phương tiện thông tin đại chúng. Triển khai, thực hiện tốt công tác quản lý, tổng hợp, báo cáo kê khai hoạt động chăn nuôi tại cơ sở.

## **7. Kiểm tra, đánh giá điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, chất lượng thức ăn chăn nuôi.**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (trừ các cơ sở sản xuất thức ăn bổ sung; cơ sở sản xuất đồng thời thức ăn bổ sung và thức ăn chăn nuôi khác; cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo đề nghị của bên nhập khẩu do Cục Chăn nuôi cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi). Thời gian thực hiện bắt đầu từ quý I/2021.

- Thực hiện đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, tuần xuất 24 tháng một lần. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng thực hiện đánh giá giám sát lần đầu trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi đã được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO), Thực hành sản xuất tốt (GMP), phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) hoặc Giấy chứng nhận tương đương thì thực hiện đánh giá giám sát với tần suất 36 tháng một lần.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi để cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. Kịp thời nhắc

nhờ các cơ sở vi phạm, đồng thời thông tin kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có biện pháp xử lý.

### **8. Thực hiện hợp tác, liên kết sản xuất trong chăn nuôi**

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị trong hoạt động chăn nuôi để có đủ sản phẩm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia.

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Liên minh Hợp tác xã và các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn thành lập mới các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết đảm bảo theo đúng Luật Hợp tác xã và Luật chăn nuôi; đồng thời giới thiệu các doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi có nhu cầu liên kết theo chuỗi giá trị an toàn bền vững với các trang trại có nhu cầu liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ sản xuất chăn nuôi có nhu cầu thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết; đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã hướng dẫn trình tự, thủ tục hồ sơ thành lập mới đối với các loại hình kinh tế tập thể.

Tạo điều kiện và hỗ trợ các bên tham gia đàm phán, ký kết và thực hiện cam kết trong hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần và xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi.

### **9. Thực hiện quản lý việc di chuyển đàn ong mật.**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện và tuân thủ quy định về khoảng cách giữa các điểm ong mật, phương thức di chuyển đàn ong mật theo quy định tại Điều 6 Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình nuôi ong tại địa phương, nhắc nhở các trường hợp vi phạm, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện có biện pháp xử lý các trường hợp cố tình vi phạm.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch.

**2. Các Sở: Kế hoạch, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường** phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

- Các Sở: Kế hoạch, Tài chính hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra

khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác kiểm tra, quản lý môi trường chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật chăn nuôi trên địa bàn; thực hiện công tác quản lý hoạt động chăn nuôi đảm bảo khách quan, đúng quy định.

- Thực hiện việc nghiệm thu, hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời từ khu vực không được phép chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi đảm bảo theo đúng quy định.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai:** Tích cực thông tin, tuyên truyền về Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh, Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030.

**5. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai và các tổ chức Đoàn thể tỉnh:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò của mọi tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thi hành Luật Chăn nuôi.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện một số Điều của Luật Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lào Cai, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT;  
Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,  
Tài nguyên và Môi trường,  
Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh;
- Báo Lào Cai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NLN.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Quốc Khánh**